

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10465 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt Công Nghiệp Hà Nội
(Đ/c: 93 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội- MST: 0100100985)

Trả lời công văn hỏi ngày 27/3/2017 của Công ty Cổ phần Dệt Công Nghiệp Hà Nội (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Tại khoản 2 Điều 2 hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương tiền công:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

c) Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác."

+ Tại khoản 2 Điều 7 hướng dẫn căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công:

"2. Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau: ..."

+ Tại điểm i khoản 1 Điều 25 hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN

"i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá



nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.”

- Căn cứ Điều 12 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh:

“c) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau:...”

- Căn cứ Công văn số 5286/CT-TNCN ngày 16/2/2017 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc quyết toán thuế TNCN năm 2016 và cấp MST NPT và Công văn số 6046/CT-TNCN ngày 21/02/2017 về việc đính chính Công văn số 5286/CT-TNCN ngày 16/02/2017:

+ Tại Phần I hướng dẫn những điểm lưu ý về chính sách thuế khi thực hiện QTT TNCN:

“I. Các trường hợp QTT TNCN năm 2016:

1. Đối với TCTN từ tiền lương, tiền công:

- TCTN thuộc diện chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai QTT TNCN và QTT TNCN thay cho các cá nhân có ủy quyền không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

...

2. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp QTT với CQT:

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai QTT nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo trừ các trường hợp sau:...”

II. Về việc ủy quyền QTT TNCN:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền cho TCTN QTT thay trong các trường hợp sau:

Cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một TCTN và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm được ủy quyền QTT tại TCTN đó đối với phần thu nhập do tổ chức đó chi trả, kể cả trường hợp cá nhân đồng thời có thu nhập từ bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm

hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà đã khấu trừ thuế TNCN 10%.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một TCTN và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% mà không có yêu cầu QTT đối với phần thu nhập này. Nếu cá nhân có yêu cầu QTT đối với thu nhập vắng lai thì cá nhân trực tiếp QTT với CQT."

+ Tại Phần II Hướng dẫn thực hiện QTT TNCN năm 2016.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp người lao động là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương theo thang bảng lương, tiền lương khuyến khích theo doanh số thì Công ty thực hiện tổng hợp các khoản tiền lương này để khấu trừ, kê khai thuế TNCN đối với tiền lương, tiền công theo quy định. Cụ thể:

- Khi chi trả khoản tiền lương, tiền công cho người lao động có ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến từng phần trước khi chi trả.

- Khi chi trả khoản tiền lương, tiền công cho người lao động không ký hợp đồng lao động hoặc có ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì Công ty khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi chi trả.

Khi quyết toán thuế TNCN, Công ty kê khai người lao động ký hợp đồng lao động 03 tháng trở lên vào bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN và kê khai người lao động không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng vào bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN.

Về việc quyết toán thuế TNCN 2016, Cục Thuế TP Hà Nội đã có công văn số 5286/CT-TNCN ngày 16/02/2017 và công văn số 6046/CT-TNCN ngày 21/02/2017 hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Cục Thuế TP Hà Nội gửi kèm để Công ty nghiên cứu, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 2 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty Cổ phần Dệt Công Nghiệp Hà Nội được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 2;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6, 3)



Mai Sơn